

LỜI BẠT : KINH VÔ THƯỜNG

LỜI BẠT : KINH VÔ THƯỜNG

✖ Nhà thơ Võ Thanh Văn đưa cho tôi tập sách “KINH VÔ THƯỜNG” và nhã ý nhờ tôi viết LỜI BẠT cho tập sách của ông. Cầm tập sách trên tay tôi tự nhủ: làm sao mình có thể viết NHẬN ĐỊNH nổi cho một tác phẩm loại kinh điển như thế này? Bởi tập sách “ KINH VÔ THƯỜNG” của tác giả Võ Thành Văn gồm có 2 quyển THƯỢNG và HẠ và trong hai quyển này chứa khoảng 10 tập thơ mang tên Cát Bụi theo số thứ tự từ 1 đến 10. Mỗi tập thơ Cát Bụi như vậy, chứa một ngàn câu thơ theo thể LỤC BÁT. Như thế toàn bộ tập sách KINH VÔ THƯỜNG chứa 10 ngàn câu . Nếu tính theo chữ gồm có 70 chục ngàn chữ . Tôi nói với tác giả, việc viết LỜI BẠT cho một tác phẩm lớn như thế này và nhất là thuộc loại sách kinh điển, e rằng tôi không thể đáp ứng yêu cầu mong muốn của tác giả, vì công việc này có tính chọn lựa thường dành riêng cho vị thức giả hoặc các bậc cao thâm . Nhưng Võ Thành Văn không cho ý kiến của tôi là đúng. Ông bảo tôi có thể viết nhận định được, lại nữa chỉ viết LỜI BẠT cho một tập thơ Cát Bụi trong 10 tập mà thôi. Tôi biết không thể thối thoát trước tấm chân thành của bạn hữu cũng là thi hữu nên tôi nhận lời. Tôi chọn tập thơ Cát Bụi 2 để làm chủ đề cho LỜI BẠT theo yêu cầu.

Đọc qua tập thơ Cát Bụi 2 từ câu 251 đến câu 500, trên phương diện hình thức chúng ta thấy : tác giả Võ Thanh Văn không những là một nhà thơ can đảm lại còn tài tình nữa, vì dám chọn thể loại LỤC BÁT để viết về thơ KINH ĐIỂN. Với phương thức chọn lựa này chắc chắn tác giả phải thật hiểu rõ về vần, điệu và tiết tấu... của thể thơ này mới có quyết định như vậy, vì thể thơ LỤC BÁT, tuy dễ gieo vần, nhưng vì gần gũi với Ca dao và Vè nên lắm lúc nhiều nhà thơ sử dụng thể loại này, bài thơ của họ có những âm điệu gần giống như một bài Ca dao hay Vè, tạo cho người đọc nhiều nhàm chán. Nhưng với tác giả Võ Thành Văn khi áp dụng thể loại LỤC BÁT cho việc viết thơ KINH ĐIỂN, ông đã thành công một cách nhất định. Trong 10 tập thơ Cát Bụi. Ngoài sự am hiểu về vần , điệu , tiết tấu ... ông còn chứng tỏ khả năng hiểu biết bất tận của mình về bố cục của thể thơ này. Ông dùng cú pháp và ngôn ngữ trôi chảy, ổn thỏa. Đặc biệt trong tập thơ Cát Bụi 2 , tác giả Võ Thành Văn cho người đọc thấy nghệ thuật sử dụng vần , điệu một cách tài tình. Có những đoạn thơ gần như là yếu vận mà ông vẫn gieo vần một cách mạch lạc, rõ ràng, như trong đoạn thơ:

“ Cát đi vấp bóng hoàng hôn
Bụi bay rã cánh, nệm hồng cõi xa
Về đây bện cổ lợp nhà
Ngắm chân đá vụng mây là đà bay”

Hay :

“Gió mang phún thạch ra đi
Người về nhân thế thị phị bụi làn
Ta về củi mục non ngàn
Tình hâm. Tro lạnh. Đêm tàn. Rượu vơi.”

Cũng trong hình thức, tác giả Võ Thanh Văn không phải vô tình cho người đọc thấy sự đặc thù trong cách sử dụng thể thơ LỤC BÁT trong “ KINH VÔ THƯỜNG” của ông. Mở bất cứ tập thơ Cát Bụi nào của Võ Thanh Văn chúng ta đều thấy phần lớn những câu 6 hay 8 đều được trình bày ngắt đoạn bởi một dấu chấm, nhưng ý nghĩa của câu văn tác giả muốn trình bày vẫn rõ nghĩa. Làm thơ Lục Bát lối này có phải chẳng đó là một thể thức mới một kiểu lập dị riêng biệt mà chỉ có tác giả Võ Thành Văn mới là người ưu tiên thực hiện? Chúng ta hãy xem đoạn thơ sau đây để thấy sự sáng tạo trong thơ Lục Bát của tác giả Võ Thành Văn.

“Mưa sa . Bão Táp. Sóng nhồi
Trăm năm (ngục lặn mé đời) phồn hoa
Cuối mùa. Thác Lạn. Kinh qua
Bóng ai (chao đảo sương tà) rơi nghiêng.”

Hoặc:

“ Cát nào. Không trước. Không sau
Không sinh. Không diệt. Không dày. Không thưa.
Bụi nào . Không thiếu. Không thừa.
Không biến. Không hóa. Không trư. Không chiều.”

Về nội dung, 10 tập thơ Cát Bụi trong KINH VÔ THƯỜNG, nhất là tập Cát Bụi 2, chúng ta thấy Võ Thành Văn là một nhà thơ luôn sáng tạo, ngoài can đảm , tài tình, ông cũng còn là một nhà mô phạm, một nhà tu có một kiến thức triết học và thần học thuộc cấp thượng thừa. Tác giả đã thấu triệt nhân sinh quan của Phật giáo về căn nguyên của con người theo lẽ tuần hoàn của tạo hóa , “ Con người từ đâu mà sinh ra, chết sẽ đi về đâu, có còn vì đâu hay mất hẳn ?”. Trả lời câu hỏi này ông viết:

“ Người từ (cát bụi) đầu thai.
Nghe kinh. Hóa cội hoàng mai. Đền Thần
Ta từ (sống) vụn liễu thân
Ngẩn ngơ. Trôi giặt. Phù trầm. Hợp ly.

Tác giả khẳng định con người từ cát bụi từ đất mà có, sự khẳng định có tính khoa học đó của tác giả chúng ta thấy phù hợp với thuyết tạo vật của Đức Chúa Giê su, người cải cách một tôn giáo cổ ở Do Thái . Đạo ấy tiêu biểu Đức Chúa Trời là một vị duy nhất sinh ra Trời- Đất và muôn vật. Theo bộ Tân Ước, Cựu Ước thì vũ trụ này trước đây là một khoảng mênh mông , mù mịt. Nhờ tài năng và huyền phép của Đức Chúa Trời , trong 7 ngày Ngài tạo thành mặt Trời, mặt Trăng, Tinh tú, Đất, Nước, Núi , Sông, Cây Cối , Người và Vật. Cùng trong 7 ngày ấy, Ngài lấy chút đất hà hơi thành ra ông Adam, đồng thời lấy chút đất khác cùng mấy dễ xương sườn của ông Adam , hà hơi vào thành ra bà Eve. Hai người lấy nhau , sinh xuống cõi trần làm thủy tổ loài người, sau khi hai ông bà đã phạm vào trái cấm của Chúa. Từ đó con cháu loài người đều bị bó buộc trọng tội tổ tông truyền . Ai biết tôn trọng, kính thờ, vâng lời Chúa sẽ được lên thiên đàng, đời đời sung sướng , trái lại sẽ phải đọa đầy xuống địa ngục.

Bởi chân con người là Cát Bụi nên phải trở về Cát Bụi . “Đời sinh ta ra ta là Cát. Đời đưa ta đi , ta về đất.... Và anh đã về , một chiều anh đã về quê.”(Huyền Thoại Người Mang Tên Quốc của Phạm Duy) . Cho nên từ trạng thái vật chất cát bụi trở thành người bởi hóa kiếp, nghĩa là không mãi mãi ở yên trong trạng thái nhất định nào , luôn chuyển hóa và thay đổi hình dạng . Từ trạng thái hình thành , cao thấp, to, nhỏ, tan rã , những giai đoạn thay đổi đó tác giả cho là “ Vô thường” và theo Phật gọi là định luật : Thành, Trụ , Hoại Không.

Con người là thực thể hiện hữu trong thế gian nên cũng không thoát khỏi sự biến đổi , hư hoại nên không tránh khỏi định luật vô thường, lúc có lúc không.



“ Tay vo (hạt cát) vô thường
Miền man hoa sóng . Miền trường sắc không
Bọt bèo (xô giặt) nhánh sông
Nhấp nhô thuyền đậu. Ngồi trông thuyền về.”

Ngoài những kiến thức thâm thúy triết lý về kiếp sống tạm bợ của con người trên cõi thế gian, Võ Thành Văn còn chứng minh cho người đọc thấy khả năng uyên bác của ông về thuyết Luân Hồi của Đạo Phật . Được sinh ra làm người con người phải tu chuyên và trải qua nhiều kiếp và nó luôn gắn liền với thuyết nhân quả và nghiệp quả, nghiệp oan.

“ Tự thân (hạt bụi) nhuộm sâu
Tìm về (với cát nổi cầu) nghiệt oan

Đạo Phật xem việc sống chết là một vấn đề quan trọng , làm nhân loại luôn thắc mắc và băn khoăn. Và từ sự băn khoăn đó nên có nhiều quan niệm về vấn đề này. Thuyết chấp đoạn cho rằng, loài người cũng như vật chất, chết là mất hẳn không còn gì sau đó: “là cát bụi , con người trở về cát bụi”. Thuyết chấp thường thì trái lại, cho rằng con người chết đi linh hồn vẫn còn, vẫn vĩnh viễn lên thiên đàng hoặc mãi xuống địa ngục. Với Võ Thành Văn , tuy am hiểu thuyết luân hồi của Phật giáo, nhưng vì trước đây là một tu xuất nên có thể

ông dễ dàng chấp nhận thuyết chấp đoạn hơn , vì con người tiền thân là cát bụi phải trở về cát bụi, mặc dù bị quá trình tạo kiếp chi phối . Con người có những nỗi khổ đau tự tại trong kiếp sinh.

“ Khổ đau. Tự tánh. Vô thường
Hốt nhiên . Tự tá. Như thường. Như không.
Nửa khuya lạnh nộ yêu hồng
Mai mùa tình . Chín rục. Nồng ngát hương.”

Thân phận của Cát bụi trong KINH VÔ THƯỜNG CỦA Võ Thạnh Văn , chính là thân phận của con người có những cảm giác , cảm nhận vui , khổ hoặc không vui khổ từ Ngũ Uẩn (Mắt , Tai, Mũi , Lưỡi, Thân) . Rồi cũng từ năm giác quan này đưa con người đến ý thức tâm thiện hay tâm ác, mà sinh ra u sầu hay trụy lạc.

“ Cát pha bụi. Lạnh lòng tay
Nồng đêm trăng giải. Ấm ngày sầu chao
Tình buồn (từ thuở) duyên trao
Vàng rơi. Ngọc rụng. Mây chau. Châu trầm.

Trên khía cạnh học thuật, chúng ta đều phải công nhận tác giả Võ Thạnh Văn là người thêm vào tòa nhà văn học Việt Nam một nghệ thuật mới trong cung cách sáng tác và sử dụng cấu trúc trong thể thơ Lục Bát rất thuần điệu. Xưa nay, dùng thơ để viết kinh là thông thường, nhưng dùng thơ Lục Bát và ngắt dấu để viết Kinh Thư mới là một phát sinh mới đáng để cập.

Với KINH VÔ THƯỜNG, đại để là 10 tập thơ Cát Bụi, mà đặc trưng là Cát Bụi 2, chúng ta còn thấy nơi Võ Thạnh Văn một con người luôn tìm tòi học hỏi , nghiên cứu sâu về các triết lý sống của nhiều Đạo Giáo. Ngoài các triết thuyết lớn của các tôn giáo hiện hữu. Võ Thạnh văn đã còn có một triết lý sống cho chính bản thân mình. Tác giả đem niềm vui vào sự nghiên cứu triết lý, cho bản thân và cho giới nghiên cứu triết học. Với Võ Thạnh Văn triết lý là bình thường, là nhân văn là trong cuộc sống thường ngày của con người, những bị , lạc,đó là triết lý, nó là những ý thức, ý niệm không xa vời với con người. Thái độ khiêm cung trước mọi người cũng chính là triết lý sống của tác giả. Cũng với tác giả ý thức quan niệm của con người còn là một triết lý sống thực hơn hết. Đó là lối sống “không xa đời, không tránh người, gần với trời , hòa với đất, vui với đạo, yên với đức , bằng lòng với số mệnh, chấp nhận an bài , không oán, không ghét không giận, không hờn chỉ thương, chỉ nhớ, nên vui, nên mừng, để tích hợp điều nghĩa, để biểu đạt lương duyên” Vì am thấu đời người là vô thường nên tác giả chấp nhận lẽ trời như là một thực thể trong cuộc sống của mình, rồi chiêm nghiệm sự tất yếu của luật vô thường mà sẵn sàng kết thân với sự chết, để biết hành tàng của sự Thành, Trụ, Hoại Không, từ đó sẵn sàng cho linh hồn mình có sự tự do thoát khỏi mọi sự trói buộc sự phóng đảng của lý trí.

“ Ngày mai cát bụi xa rồi
Ta lên đồi vắng. Ngóng môi mắt về
Bốn bề (sương tỏa) lê thê
Trường sơn (lạnh ngắt như mê) mộng vờn”

Tóm lại, với quan niệm đời người là cát bụi phù du, nay còn mai mất, và dù chấp nhận lẽ tất yếu của thuyết vô thường, nhưng tác giả vẫn phải tranh đấu để tồn tại dù sự tồn tại trong giới hạn của một kiếp nhân sinh. Không vì hiểu đời là vô thường mà thụ động trong cuộc sống, Võ Thạnh Văn luôn làm việc siêng năng để có được cái cơ may trong cuộc sống làm người, ông sáng tác , viết sách, viết kinh không phải để khoe cái kiến thức uyên bác của mình, hay muốn thế hệ sau biết về mình hoặc mong có được người tri âm hay tri kỷ. Hơn ai hết ông đã biết:

“ Chìm trong khói bụi . Am tăng
Vô thường một thoáng . Thường hằng phù vân
Xác thân (huyền hoặc) vô ngần
Độ người siêu thoát . Trăm ngàn họa tai”

Võ Thạnh Văn viết kinh , viết sách , hay làm thơ , làm văn chương đó chỉ qua là để trả cái nợ nhân sinh của người tuấn kiệt . “Âu đó cũng là cái nghiệp dĩ của một kiếp tài hoa.”

HÀ ĐÌNH HUY